

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 292**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Vạn Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 20.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 348, hàng thứ ba từ dưới đếm lên. “Cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng”. Bắt đầu xem từ đoạn này.

“Tự khiêm viết cung, tôn nhân chi đức viết kính”. Trước giải thích ý nghĩa hai từ cung kính. Tất cả pháp thể xuất thế gian, nếu chúng ta muốn học, muốn tu, muốn thành tựu, thì then chốt là ở hai câu này. Chúng ta thật sự có thể làm được tám chữ này, thì tu học pháp thể xuất thế gian, đều không thể không thành tựu. Nói cách khác, những gì chúng ta học tập, đều không thể thành tựu, không có kết quả, vấn đề chính là khiếm khuyết ở hai câu này. Không hiểu cung kính, không biết phụng sự, vấn đề là từ đây mà sinh ra. Tám chữ này nếu làm được rồi, xã hội sẽ hòa giải, thế giới sẽ đoàn kết. Hai câu này nếu không có, xã hội khăng định sẽ loạn động, hoàn cảnh cư trú chắc chắn tai biến dòn dập. Cho nên hai câu này rất quan trọng, chúng ta không thể không cố gắng học tập.

Đầu tiên là khiêm nhường, không có khiêm nhường tức là ngạo mạn. Ngạo mạn là phiền não nghiêm trọng, làm chướng ngại đức hạnh, chướng ngại học tập. Chẳng những không thể thành tựu công đức, nó còn rất dễ phá hoại công đức, tất cả công đức đều không thể thành tựu, vấn đề sinh ra từ đây. Cho nên khiêm nhường quan trọng hơn so với những thứ khác.

Năm đức của Không Tử, nhìn nhận của học sinh đối với thầy, đều thừa nhận thầy chúng ta có năm đức: ôn, lương, cung, kiệm, nhường. Thầy ôn hòa, thiện lương.

Cung kính tức là khiêm tốn, tiết kiệm, nhường nhịn, điều này tất cả bậc thánh hiền đều đầy đủ, chư Phật Bồ Tát không một ai thiếu điều này. Từ đây biết được, trong tự tánh vốn có sẵn năm đức này, thấy được tự tánh thì toàn bộ sẽ hiện ra.

Người học tập thật sự giác ngộ, năm đức này tuy không thể giống như thánh hiền hiện ra trọn vẹn, nhưng trong sinh hoạt thường ngày, có thể nhìn thấy được, nó đều biểu hiện ra ngoài. Người có đức hay không nhìn qua là

thấy rõ. Khiêm nhường hay không? Đối với người, sự, vật, có tâm cung kính hay không? Ở đây nêu ra là Tam bảo, Tam bảo là Phật Pháp Tăng, là tự tánh Tam bảo, có thể không cung kính sao?

Biến pháp giới hư không muôn sự muôn vật, đều duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, nó có thể tách rời Tam bảo sao? Không có pháp nào có thể tách rời Tam bảo. Tam bảo là tự tánh của nó, đại diện cho Giác Chánh Tịnh. Phật nghĩa là tự tánh giác, giác mà không mê. Pháp nghĩa là tự tánh chân chánh, chánh mà không tà. Tăng là tự tánh thanh tịnh, thanh tịnh mà không nhiễm.

Sau khi đức Phật diệt độ, lấy trụ trì Tam bảo làm biểu pháp, ở phía sau đều có nói đến. Nhìn thấy hình tướng của Tam bảo, nghe thấy âm thanh của Tam bảo, tâm cung kính thừa sự, tự nhiên sẽ khởi lên, nó có tác dụng lớn như vậy.

Ngày nay tác dụng này không còn nữa, do đó Phật pháp suy yếu. Phật pháp suy yếu không cần lo lắng, cần lo lắng điều gì? Cần lo lắng là chúng ta sẽ đọa đường ác. Nói lời không dễ nghe, là chúng ta sẽ đọa địa ngục. Vì sao vậy? Cạo tóc, mặc lên bộ đồ này, là đại diện cho Phật pháp. Phật pháp hưng thịnh, chúng ta được vẻ vang, Phật pháp suy yếu, chúng ta mang tội nghịch. Đó là sự thật, không phải giả.

“Tôn nhân chi đức viết kính”. Nhìn thấy người khác đang hành đạo, phía trước có đọc ròi, “hành Bát Nhã Ba La Mật”, biểu hiện của người này là trí tuệ, là đức tướng, chúng ta nhìn thấy có thể không tôn kính sao? Học tập đều ở trong đời sống hàng ngày. Người có thiện hạnh, thiện ngôn, chính là đối tượng để chúng ta tôn kính. Họ không có thiện hạnh, thiện ngôn, chúng ta cũng nên tôn kính họ. Vì sao vậy? Vì là tôn kính tánh đức của họ. Hiện tại tánh đức của họ bị phiền não chướng ngại, không hiển lộ được. Họ không biết, nhưng chúng ta biết. Phiền não tập khí, không phải là thật.

Bồ Tát Mã Minh nói trong Khởi Tín Luận rất hay: “bồn giác bồn hữu, bất giác bồn vô”. Bồn hữu là vĩnh hằng không mất, bồn vô là có thể trừ bỏ được. Cho nên mười nguyện Phổ Hiền, “sám trừ nghiệp chướng”, đó chính là bất giác, là có thể sám hối trừ bỏ được. Chúng ta tôn trọng bồn tánh của tất cả chúng sanh, không nên để ý tập tánh của họ. Tâm cung kính Tam bảo liền hiện ra trọn vẹn.

Cung kính Tam bảo, thành tựu được chính mình, là chúng ta học Phật thật sự được lợi ích. Như Tổ Ấn Quang nói: “mười phần thành kính, được mười phần lợi ích”. Quý vị đọc kinh, nghe dạy. Nghe dạy là chúng ta nghe giảng dạy, nghe chia sẻ. Những điều này, đối với chúng ta đều là một loại giáo dục, đó là nghe dạy, thật sự nhận được lợi ích. Nếu như không có tâm cung kính, dù quý vị có nghe nhiều, đọc nhiều đi nữa, thì cũng không đạt được lợi ích gì. Nghe

như gió thổi bên tai, đọc mà tâm không ở một chỗ, làm sao có thể thành tựu? Từ đó cho thấy, lúc tâm đang tán loạn, không nên đọc kinh, không nên nghe giảng. Vì sao vậy? Vì không đạt được lợi ích. Lúc này nên thế nào? Nên tìm đến nơi không có người, đến nơi yên tĩnh niệm Phật. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, đối với quý vị sẽ có lợi. Tâm yên tĩnh trở lại, tiếp tục đi đọc kinh, nghe giảng, sẽ khai ngộ. Vì sao có người vừa nghe, vừa đọc liền khai ngộ; có người nghe cả đời, đọc cả đời, đều mơ mơ màng màng không khai ngộ? Đạo lý đều ở chỗ này, không thể không biết.

Thánh nhân thế xuất thế gian dạy dỗ đệ tử, đầu tiên chính là dạy cung kính, dạy lễ kính. Lễ kính và cung kính là cùng một ý nghĩa. Dạy môn này vào lúc nào? Thời xưa là cha mẹ dạy, trẻ con chưa ra đời, lúc còn mang thai, người mẹ cung kính đối với mọi người, đặc biệt là đối với người lớn, với cha mẹ. Đứa trẻ chưa ra đời, nó đã học được rồi. Cho nên khi ra đời, tự nhiên không ai dạy nhưng nó biết cung kính, biết cúi đầu làm lễ. Ảnh hưởng này lớn biết bao!

Cho nên trước đây trẻ con dễ dạy, biết nghe lời, con hiếu cháu hiền. Ngày nay vì sao không dễ dạy? Không phải là không dễ dạy, mà là cha mẹ không dạy nó, hoàn toàn xao nhãng. Khi nó vừa ra đời, ai dạy nó? Truyền hình dạy nó. Trẻ con vừa ra đời liền xem truyền hình, xem đến ba tuổi, cái nó học được có thể không ít. Học được những gì? Bao lực sắc tình, sát đạo dâm vọng, tất cả đều học được, đương nhiên quý vị không dễ dạy. “Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”. Quý vị sẽ hiểu được, không đơn giản.

Chúng ta lúc nhỏ, cha mẹ chèn mảng giáo dục điều này. Ngày nay chúng ta hiểu rồi, muốn bù đắp môn này. Nếu như thật sự hiểu rõ tường tận, tâm nguyện học tập mạnh mẽ khẩn thiết, sẽ có hiệu quả. Nếu không phải như vậy, thì rất khó nhận được hiệu quả. Những đạo lý này, chúng ta đều phải hiểu. Bằng không muốn đời này tuy gặp được Phật pháp, mà vẫn trải qua tay không. Gặp được hay không gặp được, cũng giống nhau. Không biết đây là “bảo”. Thế gian cái gì là bảo? Kinh điển mà Phật Bồ Tát lưu truyền lại chính là bảo; điển tịch mà Thánh hiền lưu truyền lại chính là bảo, đây là kho tàng quý báu của nhân loại trên toàn cầu. Văn hóa không giới hạn quốc gia, không giới hạn chủng tộc, cũng không giới hạn tôn giáo.

Pháp Hoa Kinh Gia Tường Sớ Nhị nói: “khiêm tốn úy nạn vi cung, thôi kỳ trí đức vi kính”. Đầu tiên là nói đến đức khiêm cung, đây là tánh đức. Người xưa có câu: “học vấn thâm thời ý khí bình”. Nói rõ, người càng có học vấn, thì càng có đức hạnh, càng khiêm nhường, càng có thể kính nhường. Thật sự họ buông bỏ tất cả những tranh chấp, buông bỏ tất cả những cạnh tranh, buông bỏ tất cả những mâu thuẫn, xung đột, những thứ này đều không tìm thấy ở trong

tâm của họ. Tâm của họ là một tấm lòng từ bi, hài hòa, từ bi. Đây là có sẵn trong tự tánh, không phải từ bên ngoài, từ bên ngoài sẽ không học được.

Phật Bồ Tát, Thánh hiền, làm hình mẫu cho chúng ta xem. Nhẫn nại thiết tha giảng dạy cho chúng ta nghe, làm cho chúng ta phát huy đức tánh của chính mình. Chúng ta học được rồi, có phải là học họ không? Không phải. Là đức tánh của chính mình phát xuất ra. Họ dùng phương tiện thiện xảo, đem đức tánh của chính chúng ta dắt dẫn ra ngoài, giúp cho chúng ta trừ bỏ chướng ngại. Trên thực tế, trừ bỏ chướng ngại, là họ đem kinh nghiệm họ đã trừ bỏ chướng ngại như thế nào, phương pháp, hiệu quả, nói với chúng ta, cái họ giúp chỉ là đến đây. Chúng ta hiểu rồi, biết rồi, tự bản thân dựa vào phương pháp đó mà làm, thật sự cũng có thể hóa giải chướng ngại của chính mình. Chướng ngại không còn, đức tánh sẽ hiển lộ. Cho nên những giáo viên, thiện hữu giúp đỡ chúng ta, họ có nghĩ rằng họ có công lao không? Không có. Vì sao vậy? Vì chướng ngại là do chính quý vị buông bỏ, tánh đức của chính quý vị tự nhiên hiển lộ ra, với họ không có chút liên quan nào, họ làm sao có thể kể công được! Họ nhìn thấy hoan hỷ, tánh đức của họ hiển lộ ra, của quý vị cũng hiển lộ ra. Họ phá mê khai ngộ, nhìn thấy quý vị cũng phá mê khai ngộ. Hoan hỷ. Cùng chung chí hướng.

Không tính công, cung kính liền hiện ra. Tính công, mình làm được bao nhiêu việc tốt, mình độ được bao nhiêu người, ngạo mạn liền khởi lên. Nhìn thấy người khác làm nhiều hơn mình, làm tốt hơn mình, tâm đó kỳ liền sanh ra. Học tập như vậy, quả báo của họ sẽ đi về hướng ngược lại, không phải là đi về con đường thành Phật, họ đi về con đường đọa lạc, chính bản thân họ không biết. Chỉ nhìn thấy trước mắt, mà không nhìn thấy về sau. Cũng chính là nói, họ không nhìn thấy đời sau này. Phật pháp gọi cái này là ngu si, không trí tuệ. Người có trí tuệ, là thấy trước biết sau. Người có trí tuệ là có thể nhìn thấy quá khứ, nhìn thấy vị lai. Trí tuệ của chúng ta chưa khai mở, thì phải làm sao? Đọc lịch sử, nhìn quá khứ, hấp thụ những kinh nghiệm của quá khứ. Nhìn thấy hiện tượng trước mắt rồi, thì có thể phán đoán dự liệu được vị lai. Người được như vậy cũng là không tệ rồi.

Kinh nghiệm một đời này của chúng ta không đủ để dùng, tất cả những gì nghe được, thấy được trong mấy mươi năm, không thể giúp chúng ta giải quyết những vấn đề trước mắt. Cho nên chúng ta nên quý trọng kinh nghiệm của tổ tiên, trí tuệ của tổ tiên chính là đọc sách.

Diễn tịch của Trung Quốc, cống hiến đối với thế giới này rất lớn. Đạo lý này là gì? Phương pháp mà người xưa sử dụng rất xảo diệu. Phương pháp này chính là ngữ và văn tách rời. Truyền đạt tin tức cho đời sau, là dùng văn cổ. Văn cổ vĩnh viễn không đổi, lại không khó học. Quý vị học được văn cổ. Diễn

tịch xưa ghi chép trong bốn ngàn năm trăm năm, bên trong những điển tịch này, tất cả những ghi chép về trí tuệ, khái niệm, phương pháp, kinh nghiệm, hiệu quả. Là tư liệu phong phú nhất, giúp quý vị giải quyết những vấn đề trong đời sống, quý vị không thể không đọc. Nhất là bộ *Quần Thư Trị Yếu*, nhưng tư liệu này, giúp quý vị giải quyết vấn đề. Từ những điển tịch xưa, đem từng câu từng câu viết ra. Tập trung lại một nơi, quý vị sẽ không phải mất quá nhiều thời gian để xem sách. Ở trong cuốn sách này, những gì quý vị cần đều nằm ở trong đó. Rất thuận tiện, rất có giá trị. Loại giáo dục này là dành cho ai? Dùng cách nói hiện này, là dùng cho toàn dân. Ngạn ngữ nói, nhà nhà đều nên có một cuốn kinh khó đọc. Quý vị không lập gia đình, một mình cô độc. Một mình cũng phải sống trong thế gian phiền não khổ đau, bộ sách này có thể giúp quý vị giải quyết. Giải quyết đời sống của riêng quý vị, giải quyết gia đình quý vị, giải quyết những vấn đề khó khăn mà quý vị gặp về sự nghiệp. Có thể giải quyết những vấn đề của xã hội, giải quyết vấn đề của quốc gia, giải quyết những vấn đề của toàn thế giới. Thật là bảo. Chúng ta xưng kinh Phật là Pháp bảo, những sách này có phải là Pháp bảo chăng? Đúng vậy, đều là Pháp bảo.

Tứ Khố Toàn Thư. Lúc đó bao nhiêu người, thật sự có học vấn, có đức hạnh, đi lựa chọn ở trong tất cả tài liệu sách vở. Loại bỏ những thứ tà tri tà kiến không cần thiết ra rồi, cái có thể nhận lấy đều là phù hợp với chánh tri chánh kiến, tương ứng với tánh đức. Ít nhất là tương ứng với mười hai điều tâm đức: “hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”. Không tương ứng với mười hai từ này, thì không thu nhận vào. Cho nên những điển tịch này có thể xưng là bảo. Đạo lý là ở chỗ này.

Một người biết khiêm nhường, tâm cung kính sẽ khởi lên. Một người sợ khó, điều gì khó? Khó làm người, khó làm người tốt. Khó, quý vị có thể làm được mới đáng quý. “Nan năng khả quý”, quý vị có thể làm được. Khó làm Thánh hiền, khó làm Phật Bồ Tát. Biết khó, bản thân liền khiêm nhường, không dám ngạo mạn, không dám có thái độ khinh thường, tâm cung kính tự nhiên sanh khởi.

“Thôi kỳ trí đức”. Thôi là đầy cao. Người khác có trí tuệ, có đức hạnh, chúng ta nên kính trọng họ. Lấy ví dụ Tam bảo trong kinh.

Tam bảo: tất cả chư Phật, là Phật bảo, là tất cả những ai chứng đắc Phật quả. Cũng chính là nói, họ buông bỏ toàn bộ những chướng ngại trong tự tánh, tự tánh không có chướng ngại, tánh đức trọn vẹn hiển lộ ra ngoài, không có chút mảy may khiếm khuyết, người này gọi họ là Phật. Phật là giác ngộ, hoàn toàn giác ngộ. Là ai? Là tánh đức của chính mình. Nếu như chúng ta đem chấp trước phân biệt vọng tưởng, khởi tâm động niệm đều buông bỏ hết, thì

quí vị chính là Phật. Chỉ cần buông bỏ, tánh đức liền hiện ra, nó không còn chướng ngại. Chướng ngại là bất giác, tự tánh của quí vị là bản giác. Phật pháp nói bản giác, tổ tiên của chúng ta gọi là bản thiện, nhân tánh bản thiện, nhân chi sơ tánh bản thiện. Bản thiện và bản giác là cùng một ý nghĩa. Thiện này không phải là thiện của thiện ác, điều này chúng ta không thể không biết.

Khi quí vị thật sự hiểu rõ rồi, mới biết Phật pháp không thể không học. Học Phật là vì cái gì? Là vì khôi phục bản tánh của chính mình, bản tánh của chính mình tức là Phật. Khôi phục được một nửa, chưa hoàn toàn khôi phục hết, gọi đó là Bồ Tát. Khôi phục một phần nhỏ, một phần nhỏ đức tánh thật sự hiển lộ, đây gọi là A La Hán. Cho nên kinh Phật xưng là nội điển, Phật pháp xưng là nội học, không phải hướng ra ngoài, mà là hướng vào trong. Nội chính là quí vị hoàn toàn có sẵn, là trí tuệ của quí vị, đức năng, tướng hảo của quí vị, tất cả vốn đã có đầy đủ trong tự tánh.

Đức Phật nói rất hay: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tất cả pháp là do tự tâm biến hiện ra. Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Lấy nằm mộng ra làm ví dụ sẽ dễ hiểu hơn. Những gì xảy ra trong giấc mộng, đều là do tâm biến ra. Lúc nằm mộng, trọn cả tâm chúng ta biến thành cảnh mộng, trọn cả cảnh mộng chính là tự tâm, một đạo lý như nhau.

Ngày nay, biến pháp giới hư không giới muôn sự muôn vật, đều là chân tâm của chúng ta biến hiện ra. Quí vị muốn hỏi tự tâm của chúng ta ở đâu? Chân tâm của chúng ta ở nơi nào? Chính là cảnh giới này, do tự tâm biến ra. Bên ngoài tự tâm không có cảnh giới. Bên ngoài cảnh giới không có tự tâm. Tâm cảnh là một, tâm cảnh không hai. Đây là quí vị thật sự rõ ràng, thật sự giác ngộ rồi.

Tất cả giáo pháp đức Phật nói, là Pháp bảo. Những gì chúng ta ngày nay đọc được, xem được. Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế, 49 năm dạy học, tất cả lưu lại, đó là giáo pháp. Dùng văn tự ghi chép lại, biên thành sách, lưu truyền cho đời sau. Ở trung quốc gọi là Đại Tạng Kinh. Nội dung bên trong chẳng những bao gồm những kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, mà còn bao gồm tâm đắc học tập của chư vị đại đức tổ sư hai ngàn năm này. Chú giải kinh luận cũng có, luận văn chia sẻ với chúng ta cũng có, đây đều là Pháp bảo.

Phật giáo truyền đến Trung Quốc hai ngàn năm rồi. Trên lịch sử ghi chép, chính là do quốc gia phái đặc sứ đi đến tây vực nghinh thỉnh. Hoàng đế phái đặc sứ, mời họ đến Trung Quốc. Đông Hán, Vĩnh Bình năm thứ mười, công nguyên năm 67. Đến nay chúng ta tính là tây nguyên, cũng chính là công

nguyên năm 67, đến năm 2067, hơn hai ngàn năm. Hơn hai ngàn năm nay, người Trung Quốc y theo Phật pháp tu học, người được thành tựu rất nhiều. Chúng tôi trong lúc giảng giải, chia sẻ cùng quý vị. Chúng ta chỉ là ước tính, chứ không có con số thật sự nào để thống kê. Ước tính minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, các tôn phái cộng lại, chúng ta có lí do để tin rằng, vượt qua hơn ba ngàn người. Đây là bảo! Những người này là người có duyên. Thế nào là người có duyên? Là gặp Phật pháp rồi, nắm chắc cơ hội đó, cắt cũng không rời, y giáo phụng hành đều được thành tựu. Người không thành tựu thì sao? Cái tật vẫn là không buông bỏ tập khí phiền não của chính mình. Cho mình là đúng, cho mình là thông minh, không chịu y giáo phụng hành. Biết cái này tốt, cũng muốn học tập, nhưng lại không y theo phương pháp, trình tự của nó, cho nên uổng phí một đời.

Phương pháp rất đơn giản, cùng với những gì tổ tiên nói đều giống nhau. Người xưa đời đời tương truyền, chỉ một từ “chuyên” này. Dạy và học đều phải chuyên, chuyên là có thể thành tựu. Vì sao vậy? Vì chuyên tâm là định. Không chuyên, tâm là động, là loạn, chuyên tâm chính là định. Cho nên thành tựu pháp thế xuất thế gian, quyết định không tách rời ba nguyên tắc giới định tuệ. Ba nguyên tắc này ở trong Phật pháp nói, không chỉ là Phật Thích Ca Mâu Ni dạy. Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho chúng ta biết, khắp hư không pháp giới, thành tựu của tất cả chư Phật Như Lai, đều là nương vào giới định tuệ.

Giới là gì? là thủ pháp. Nhất định cần tuân thủ phương pháp này.

Định, tâm của quý vị là định, không phải là tán loạn. Tâm tán loạn không thể thành tựu. Mục đích học tập là gì? Là khai trí tuệ. Định là có thể khai trí tuệ, bất định sẽ sanh ra phiền não.

Trong vấn đề này Đức Phật dùng ví dụ rất hay, lấy nước làm ví dụ. Nước nếu không định nó sẽ dấy sóng, sóng dấy lên nó sẽ không soi thấy. Nếu như nó tĩnh lặng, nó giống như một mặt gương, tất cả cảnh quang bên ngoài đều phản chiếu vào trong, rất rõ ràng. Cho nên Phật lấy tâm ví dụ cho nước, nước cần trong sạch, không nên nhiễm ô. Nước nên định, không nên chao động. Cũng chính là tâm cần thanh tịnh, không được dao động. Chuyên một môn tâm là định, hai môn, ba môn tâm sẽ bị động, quý vị không khai được trí tuệ. Đây là lời dạy dỗ của cổ thánh tiên hiền, lời dạy dỗ của Phật Bồ Tát, là một nguyên lý rất quan trọng, quý vị không thể không tuân thủ.

Quý vị không tuân thủ, quý vị cứ thử xem, quý vị có thể nghĩ ra được một biện pháp nào tốt hơn, vượt qua được dạy bảo của đức Phật không? Bao gồm cả những thứ ngày nay nói về phương pháp khoa học, không có biện pháp,

thực sự không thể tìm ra biện pháp thứ hai. Cho nên trong giáo lý đại thừa nêu ra, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Nhưng chư vị nhất định nên biết, sau khi khai trí tuệ, là sẽ phát sanh một hiệu quả. Hiệu quả gì? Gọi là xúc loại bàng thông. Xúc là quý vị tiếp xúc, quý vị vừa tiếp xúc, quý vị liền thông đạt. Không cần học, quý vị liền hiểu rõ, liền thông đạt. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp là do tự tánh biến hiện. Quý vị thấy được tánh, là quý vị có thể biết được tánh của tất cả các pháp. Tức là hoàn toàn rõ ràng, thông đạt được hết. Chúng ta học tập chính là hy vọng, đối với pháp thế xuất thế gian, tất cả đều thông đạt được, giống như Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát học như thế nào? Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, học được từ như vậy. Chúng ta không tin, nên khi vừa bắt đầu liền học rộng nghe nhiều. Vậy thôi xong, hại chết quý vị rồi.

“Tùy kỳ giáo pháp nhi tu nghiệp giả. Tăng bảo dã”. Xem từ đoạn này. Tăng bảo không nhất định là người xuất gia, không có nói người xuất gia. Tùy thuận giáo pháp của Phật, người thật sự làm theo, người đó là Tăng bảo. Tăng bảo chân chánh là gì? Là thật thà, biết nghe lời, chịu thực hành. Trong nhà Phật đây mới thật sự là Tăng bảo. Không phân biệt nam nữ già trẻ, không phân biệt tại gia hay xuất gia, tất cả đều không phân biệt. Quý vị chỉ cần thật thà, biết nghe lời, chịu thực hành, quý vị chính là Tăng bảo chân chánh.

Ý nghĩa của Tăng là đoàn thể, trong Phật pháp nói về “chúng”, là đoàn thể. Tăng là đệ tử Phật, ý của nó là sáu căn thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, tùy thuận giáo pháp của thầy. Thầy giáo dạy quý vị, đem phân biệt chấp trước vọng tưởng, tất cả đều buông bỏ, tâm của quý vị liền khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác. Cho nên tịnh mà không nhiễm chính là Tăng bảo; chánh mà không tà chính là Pháp bảo; giác mà không mê chính là Phật bảo. Trong nhà Phật xưng đây là Tam bảo.

Sau khi Phật diệt độ, ở tại thế gian, xưng là trụ trì tam bảo. Khi đức Phật còn tại thế, Phật Pháp Tăng tam bảo như trước đã nói. Tiêu chuẩn là như vậy. Đức Phật không còn tại thế, sau khi Phật diệt độ, có trụ trì tam bảo. Trụ trì tam bảo là biểu pháp, là nhắc nhở chúng ta học tập.

“Mộc Phật họa tượng, Phật bảo dã”, tượng Phật khắc bằng gỗ, tượng Phật đắp bằng đất, tượng Phật đúc bằng vàng, tượng Phật chạm bằng đá, tượng Phật bằng tranh vẽ, đều được. Nhìn thấy tượng Phật, xưng là Phật bảo. Vì sao gọi nó là Phật bảo? Cung phụng tượng Phật, từng giờ từng khắc nhắc nhở chính mình. Nhìn thấy tượng, liền nghĩ đến những dạy bảo của đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn ở đời, liền nghĩ đến hình ảnh cả cuộc đời của Ngài. Thật sự vì chúng ta mà thị hiện trì giới thọ khổ. Trước lúc lâm chung, hai câu nói sau cùng Ngài dạy chúng ta: “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Cả đời Ngài làm ra, quý vị có thể không tin sao?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lìa gia đình từ năm mười chín tuổi, là biểu diễn môn học khổ hạnh. Dùng sức lực, hành động từ thân thể để dạy chúng ta, đây là thân giáo, không phải ngôn giáo. Không phải chỉ làm vài ngày cho chúng ta xem, không phải làm vài tháng, mà là làm cả đời. Giảng kinh dạy học suốt bốn mươi chín năm, nếu như từ mười chín tuổi bắt đầu tham học, cộng thêm mười hai năm, là tròn một giáp. Người Trung Quốc nói một giáp là sáu mươi năm, chúng ta tính tròn số sáu mươi năm. Trải qua sáu mươi năm sống đời Tăng khổ hạnh, từ bi đến cực điểm rồi.

Ngài không phải không thể trải qua đời sống thoải mái đầy đủ, gia đình Ngài là quốc vương, cung cấp được. Trong quá trình dạy học, mười sáu vị vua lớn ở Ấn độ đều là đệ tử của Ngài. Nếu Ngài muốn xây dựng một đạo tràng, chỉ cần Ngài gặt đầu, người ta liền làm xong ngay, bản thân không cần lo lắng. Vì sao không xây dựng? Vì sao lại bằng lòng trải qua đời sống du mục? Trong này có tồn tại một đạo lý rất lớn. Biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta nên biết xem. Buông bỏ vạn duyên. Đối với thế giới này, một chút vướng mắc cũng không có. Không có vướng mắc, chính là không có ưu tư, không có phiền não. Tuy có một đoàn thể rất lớn, chúng ta tưởng tượng, một đoàn thể không thể ít hơn ba ngàn người, không tổ chức. Điều đó nói rõ, đức Phật ở trong tăng đoàn, một chút cũng không lo lắng. Mỗi ngày Ngài làm gì? Mỗi ngày chỉ là dạy học, chính là giảng kinh, dạy học. Ngạn ngữ trong nhà Phật có nói: “sư phụ dẫn vào cửa, tu hành ở mỗi người”. Lúc thầy giáo dạy học, quý vị đều đến nghe giảng, sau khi nghe xong, tu hành là chuyện của quý vị. Không ai quản quý vị. Học tập với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đời sống hoàn toàn giống nhau. Mỗi ngày ra ngoài khát thực, ngủ dưới cây một đêm, ba y một bình bát. Quý vị không tuân thủ, quý vị sẽ không thể gia nhập vào tăng đoàn của Ngài. Gia nhập vào tăng đoàn của Ngài, nhất định phải trải qua đời sống như vậy. Mỗi ngày không có chuyện gì, chính là học tập. Thật sự như người xưa nói: “sống đến già, học đến già, học không hết”. Câu nói này, rất thích hợp dùng trong tăng đoàn của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Họ là thật sự làm.

Chúng ta nên học tập, chúng ta cần phải hiểu được. Chúng ta không thành tựu, làm sao có thể xứng đáng với Phật Thích Ca Mâu Ni? Ngay hôm nay, chúng ta thật sự thành tựu, thành tựu cuối cùng là vãng sanh Cực Lạc thế giới, thân cận Phật A Di Đà. Phật A Di Đà chính là bản tôn của Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni chính là hóa thân của Phật A Di Đà.

Đức Phật ở trong kinh điển, rất nhiều lần khuyên chúng ta niệm Phật, cầu vãng sanh Cực Lạc thế giới. Con đường này là nhanh nhất, thỏa đáng nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất, đáng tin cậy nhất. Đồng thời thành tựu thù thắng nhất, không thể nghĩ bàn. Đặc biệt là trong hoàn cảnh xã hội hiện nay của

chúng ta, xã hội loạn động bất an. Người sống trong thế giới này không có cảm giác an toàn. Quý vị xem, khổ biết bao.

Tần suất thiên tai của trái đất không ngừng tăng lên, những tình trạng hiện thực này, chúng ta nhìn tường tận rõ ràng rồi, tâm xuất ly tự nhiên liền sanh khởi. Chúng ta cần tìm được một hoàn cảnh an định để học tập. Nơi nào an định nhất? Thế giới Cực Lạc an định nhất. Chúng ta phải di dân đến thế giới Cực Lạc, không nên tiếp tục làm gì khác. Làm những chuyện khác, nói cho chur vị biết, không còn kịp nữa rồi. Đây là sự thật, không phải giả dối.

“Tam tạng chi văn cú, Pháp bảo dã. Thế phát nhiệm y giả, Tăng bảo dã”. Đây là trong trú trì tam bảo. Pháp bảo là kinh điển. Xuống tóc nhuộm áo gọi là Tăng bảo. Xuống tóc nhuộm áo chính là học sinh, học sinh là người tùy thuận theo giáo pháp mà tu nghiệp, đây chính thật là Tăng bảo. Nếu như xuống tóc nhuộm áo, mà không tuân theo sự chỉ dạy của kinh điển, Phật không thừa nhận quý vị là Tăng bảo. Bản thân chúng ta nên biết, khoác lên danh Tăng bảo, Phật Bồ Tát không thừa nhận. Thế nào mới thừa nhận? Y giáo phụng hành, Phật sẽ thừa nhận. Y giáo điều gì? Pháp môn Tịnh độ, chính là y theo lời dạy trong kinh Vô Lượng Thọ. Những gì trong kinh Vô Lượng Thọ dạy, chúng ta đều làm được rồi, thì thật sự là đệ tử Phật. Hơn nữa trong kinh Vô Lượng Thọ, hai bộ phận quan trọng nhất, chúng ta chọn ra để làm thời khóa tụng sớm tối. Tinh túy của Tịnh tông chính là bốn mươi tám nguyện, phẩm thứ sáu. Chúng ta chọn phẩm kinh văn này ra làm thời khóa tụng sáng, ngày ngày nhắc nhở bản thân, ta có nhớ hay không? Ta có y giáo phụng hành hay không? Di Đà phát thệ nguyện, ta có phát nguyện này hay không? Mỗi ngày đọc kinh văn, mỗi ngày tự bản thân phát nguyện này. Phát bốn mươi tám nguyện này, chính là tâm vô thượng bồ đề. Điều này không thể không biết.

Thời khóa tụng kinh tối, chúng ta đọc từ phẩm thứ ba mươi hai đến phẩm thứ ba mươi bảy. Nội dung sáu phẩm kinh này là đoạn ác tu thiện, là trong kinh Vô Lượng Thọ giảng về giới luật. Nội dung là ngũ giới thập thiện, nói rất tường tận. Chúng ta hôm nay, trong một ngày sinh hoạt này có phạm hay không? Chúng ta có làm những thiện hạnh hay không? Những việc bất thiện chúng ta có sửa đổi hay không? Điều này phải thật sự làm mới được.

Thật sự thuận theo giáo pháp của Phật mà tu nghiệp. Tu là chỉnh sửa, nghiệp là tạo tác. Đức Phật dạy chúng ta làm gì, nhất định phải làm cho được. Đức Phật dạy chúng ta không được làm gì, quyết định không được vi phạm. Vì sao đọc mỗi ngày mà làm không được? Làm không được, tôi nói khó nghe một chút, trước đây tôi thường nói, tôi nói như thế nào? Thời tụng kinh sáng, là sáng sớm đi gặt Phật Bồ Tát một lần, thời tụng kinh tối lại đi gặt họ thêm một lần nữa. Một ngày gặt hai lần, ngày ngày gặt họ. Quý vị còn có thể vãng

sanh sao? Quả báo của quý vị ở chỗ nào chính mình tự biết rõ- địa ngục A Tỳ. Ngày nay chúng ta đối diện không phải là Phật thật, là đất nặn gỗ tạc cúng cúng ở đó. Quý vị mang tâm này đi gặt họ, sáng sớm gặt một lần, tối đến gặt một lần. Còn cho rằng bản thân tu công tích đức, làm gì có đạo lý này? Chúng ta xuống tóc nhuộm áo, có nên nên làm việc này hay không? Đối với kinh giáo, có chăm chỉ học tập hay không? Nên nhớ, khi đức Thế Tôn còn tại thế, suốt bốn mươi chín năm, không có ngày nào là không giảng kinh, đại chúng ở một chỗ đều học tập. Trong lúc học tập có thảo luận nghiên cứu, đó chính là ngày nay chúng ta nói chia sẻ. Chia sẻ học tập làm như thế nào để có thể đem những dạy dỗ của Phật, áp dụng vào đời sống, áp dụng vào xử sự đối nhân tiếp vật. Nó là giáo dục, giáo dục của Thánh hiền, giáo dục trở về tự tánh, giáo dục hướng đến cái thiện.

Chúng ta đối đãi với Pháp bảo như thế nào? Chúng ta đối đãi với Tăng bảo như thế nào? Trụ trì ở thế gian, làm tấm gương tốt cho người thế gian. Ngày nay bốn chúng tại gia xuất gia của nhà Phật, đối với xã hội làm được những gì?

Giới luật cơ bản sao nhãng rồi, giới luật cơ bản là ngũ giới thập thiện. Học Phật, nên bắt đầu học từ việc nhận biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Sau khi nhận biết, thật sự phát tâm học, chính là bắt đầu từ mười nghiệp thiện. Ngày nay mười nghiệp thiện, đối với chúng ta mà nói, sao mà khó khăn. Nguyên nhân ở chỗ nào? Nguyên nhân là chúng ta không có nền tảng. Nền tảng là gì? Nho gia là Đệ Tử Quy, Đạo gia là Cảm Ứng Thiên. Điều này ở quá khứ vào triều đại nhà Đường, đại khái khoảng một ngàn bốn trăm năm trước. Cũng chính là bắt đầu từ lúc đó cho đến nay, một ngàn bốn trăm năm. Chúng ta không học tiểu thừa, mà dùng Nho, Đạo thay thế cho tiểu thừa. Nho Thích Đạo ba tôn giáo dung hòa lại thành một, kết cấu thành văn hóa truyền thống Trung Quốc. Cho nên bất luận là tại gia hay xuất gia, học Phật đều có thành tựu. Trong số cư sĩ tại gia, cũng có khai ngộ, chứng quả, thật sự là Tăng bảo.

Ngày nay đệ tử xuất gia tại gia trong nhà Phật, sao nhãng với nền tảng căn bản. Cho rằng đây là những giới nhỏ, ta học kinh giáo là được rồi, chênh mảng với giới luật.

Kinh giáo có bốn môn: giáo- lý- hành- quả. Văn tự kinh điển là giáo kinh, là sách giáo khoa. Trong sách giáo khoa có rất nhiều lý luận căn cứ, đây là lý kinh. Quan trọng nhất của học tập chính là hành, ta làm như thế nào, đó chính là tu hành. Tu hành rất là quan trọng, đem những tư tưởng sai lầm của chúng ta, quan niệm sai lầm, ngôn luận sai lầm, hành vi sai lầm, y theo tiêu chuẩn của kinh điển, y theo tiêu chuẩn của Thánh hiền, đem nó chỉnh sửa trở lại, gọi là tu hành. Thành quả sau khi chỉnh sửa, gọi đó là quả kinh, chính là những gì

quí vị đạt được. Sau khi tu hành thành tựu, những gì quí vị đạt được, đấy là quả.

Quả, trong Phật pháp nói có ba loại, thấp nhất là A La Hán, trên nữa là Bồ Tát và Phật. Ba loại này là danh xưng của học vị. Quí vị đạt được học vị nào. “Mười năm đèn sách, nhất cử thành danh”. Tu hành mười năm, cát cũng không bỏ, quí vị đạt được quả vị nào? Quá khứ thật là có chứng A La Hán quả, có chứng Bồ Tát, có chứng được Phật quả. Tôi nói với quí vị, ước lượng hai ngàn năm nay, chứng được Phật quả, ít nhất có trên ba ngàn người, đó là Bồ Tát và A la Hán không nằm trong giới hạn này. Chúng ta nói ở đây là đại triệt đại ngộ, đại khai viên giải, lý là nhất tâm bất loạn, chính là chứng Phật quả.

Trong nhà Phật dạy học là có mục tiêu, không phải là không có mục tiêu, có phương hướng. Quí vị muốn hỏi nên bắt đầu từ đâu? Chính là từ hai câu này, quí vị tin không? “Cung kính tam bảo, phụng sự sư trưởng”. Sư trưởng chưa khai ngộ, ngũ giới thập thiện sư trưởng không làm được, ta nên cung kính họ hay không? Ta cần phụng sự họ hay không? Đại sư Trí Giả có nói qua một câu danh ngôn, rất đáng để chúng ta phản tỉnh sâu sắc. Đại sư nói: “nói được làm không được”. Pháp sư đó giảng kinh, họ nói được, nhưng bản thân họ không làm được. Nhưng những gì họ nói, không trái lại với ý của Phật. Cũng chính là thầy Lý, dạy tập học sinh chúng tôi. Chúng tôi làm không được, muốn làm, nhưng phiền não tập khí quá nặng, làm không được, làm sao dám giảng kinh? Phương pháp Thầy giáo dạy cho chúng tôi, là giảng chú giải của người xưa, chú giải không nói sai. Chú giải sai thì họ chịu trách nhiệm, ta không phải chịu trách nhiệm.

Lần này chúng ta học kinh Vô Lượng Thọ, thầy giáo của chúng ta là ai? Là Hoàng Niệm Tô lão cư sĩ, tôi hoàn toàn y theo chú giải của ông. Bản thân chúng tôi là đang học tập, trên bục giảng cùng với học sinh ở một chỗ chia sẻ, ông là thầy giáo của chúng ta. Đừng hiểu lầm, tôi không phải thầy giáo, tôi là trợ giáo. Tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi y theo chú sớ, sớ sao của đại sư Thanh Lương, thầy giáo là đại sư Thanh Lương. Tôi giảng kinh A Di Đà, y theo sớ sao của đại sư Liên Trì, thầy giáo là ngài Liên Trì. Y theo Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, thầy giáo là đại sư Ngẫu Ích. Trước giờ chúng tôi không dám lấy thân phận thầy giáo ngồi trên bục giảng. Từ lâu tôi vẫn thường nói, thầy giáo ở đâu? Thầy giáo phía dưới bục giảng. Quí vị ngồi ở phía dưới đều là thầy giáo của tôi, tôi là học sinh. Tôi là học sinh đang ở nơi này làm báo cáo học tập, mời thầy chỉ giáo, mời thầy dạy dỗ. Đời này tôi học được, trên bục giảng là học sinh, dưới bục giảng là giám học của tôi, là thầy giáo của tôi. Quí vị thúc dục tôi chăm chỉ, quí vị không thúc dục, tôi sẽ giải đãi buông thả, vĩnh viễn là tâm thái như vậy. Tám mươi lăm tuổi, tôi mỗi ngày đọc chú giải

của Niệm lão, một ngày tôi dành bốn giờ đồng hồ rất chăm chỉ. Tra tự điển, tra tài liệu tham khảo. Tám mươi lăm tuổi còn làm học sinh, không có nghỉ ngơi. Vì ai vậy? Vì chính mình, cũng là vì mọi người. Chú giải này quá hay, có thể cứu vớt xã hội hiện thực trước mắt, có thể cứu vớt chúng sanh khổ nạn trong chín ngàn năm thời mạt pháp. Cho nên tên là bảo. Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo.

Căn cứ Bảo Tánh Luận, tổng cộng có sáu nghĩa. “Bảo” có sáu ý nghĩa. Một là thế gian hy hữu. Đây là thật không phải giả. Kinh Phật là hy hữu của thế gian. Bản hội tập của Hạ Liên Cư lão cư sĩ, là hy hữu trong hy hữu. Cuốn sách này trước khi chưa hội tập thành công, viết về kinh Vô Lượng Thọ không có sách hay, phải đọc hết năm loại nguyên bản dịch, rất phiền phức, cũng rất phân tâm. Năm cuốn sách phiên dịch không giống nhau, còn có rất nhiều vấn đề. Cuối cùng chúng ta nên y theo cuốn nào? Cho nên kinh này có nhu cầu tất yếu phải hội tập.

Sớm nhất là thời Tống, Vương Long Thư cư sĩ hội tập lần thứ nhất. Lấy thân phận, địa vị của ông, cho đến tu dưỡng Nho học, Phật học mà nói, năm loại sách nguyên dịch, ông chỉ xem có bốn loại. Đường dịch Bảo Tích Kinh Vô Lượng Thọ Hội, cuốn sách này Vương Long Thư cư sĩ chưa xem. Cho nên cuốn hội tập của ông, chỉ là tập hợp của bốn loại nguyên bản dịch. Vậy thì không hoàn chỉnh, thiếu một loại. Trong kinh Bảo Tích Vô Lượng Thọ Hội có những kinh văn, trong bốn cuốn sách kia không có. Sau khi cuốn sách của Vương Long Thư ra đời, ở Trung Quốc rất nhiều người học kinh Vô Lượng Thọ đều sử dụng cuốn sách của ông, cuốn sách này được thu thập trong Long Tạng.

Hoàng đế Càn Long đối với văn hóa rất xem trọng. Viết một bộ Tứ Khố Toàn Thư, ông đặc biệt tôn trọng Phật giáo, không bỏ vào trong Tứ Khố Toàn Thư, mà biên tập riêng một bộ Đại Tạng Kinh, Càn Long Đại Tạng Kinh. Đạo giáo đều viết vào trong Tứ Khố, chỉ có Phật giáo là ông đặc biệt tôn trọng, thật là thế gian hy hữu.

Chúng ta sinh ra trong thời đại này là hợp lúc, điều hy hữu chúng ta có được rồi. Chú giải này càng hy hữu, Niệm Lão tự mình nghe thầy dạy, ông là học trò của Hạ Liên Cư lão cư sĩ, tự mình nghe giảng, tiếp nhận dạy dỗ của thầy. Thầy bảo ông vì bộ kinh này viết một bộ chú giải, thật là hiếm có. Chú giải này, chúng ta xem những phụ lục phía sau, ông tham khảo một trăm chín mươi ba loại tài liệu. Thật là dụng tâm, khẳng định được Tam bảo gia trì. Nhiều tài liệu như vậy từ đâu mà có? Chúng ta tìm đều không tìm thấy, vì sao lúc ông viết chú giải, những tài liệu tham khảo này, ông đều thấy được? Tôi đến Bắc kinh đi thăm ông, xem thư phòng rất nhỏ của ông, xếp từng chồng

lớn những thư tịch, không phải Phật lực gia trì thì không thể được. Cho nên chúng ta cần sanh tâm hy hữu, thọ trì bộ pháp bảo này.

Thứ hai là ly cấu. Bên trong Phật Pháp Tăng là thanh tịnh thanh bạch, không có chút mảy may nhiễm ô nào.

Thứ ba là thế lực. Hiện nay khoa học gọi là năng lượng, nó có năng lượng cao. Ngày nay chúng ta cũng có gọi là từ trường. Những nơi nào có kinh điển, quý vị có thể phát hiện, khi quý vị vào nơi này, nơi này chứa Tạng kinh, quý vị sẽ cảm thấy nơi đó rất ấm áp, nhu hòa, phấn khởi. Quý vị có thể cảm nhận được những điều này, cảm thấy nơi này rất là an toàn. Những phiền não, ưu tư, vướng mắc của quý vị, đến nơi này thì tự nhiên hình như không còn nữa. Vì sao vậy? Vì những kinh điển này đều là Phật Bồ Tát thánh hiền, trí tuệ của họ kết tinh ở chỗ này. Năng lượng có thể không tốt sao?

Con người ngày nay, mọi người đều giàu lên. Có không ít người thỉnh một bộ Đại Tạng Kinh, để ở trong nhà cúng dường. Có đạo lý không? Có đạo lý. Tuy họ không xem, nhưng khi đặt ở trong nhà, từ trường sẽ không giống nhau. Đối với kinh điển này càng cung kính, thì năng lượng từ trường sẽ càng lớn. Nếu như quý vị còn thường mở ra xem, đọc tụng, thì lực gia trì sẽ càng lớn hơn. Nó thật sự có thể che chở cho cả nhà quý vị, bình an, hòa hợp, hạnh phúc. Đây không phải là mê tín, điều này có căn cứ của khoa học.

Thứ tư là năng trang nghiêm thế giới. Thù thắng nhất chính là tôi vừa mới nói trang nghiêm của từ trường. Người xưa gọi là bầu không khí.

Thứ năm là tối thượng. Trong tất cả pháp thế gian, Tam bảo ở trên cao nhất, nó là chánh giác. Không có mảy may tà tri tà kiến tà niệm nào. Nói cách khác là thuần tịnh thuần thiện. Trong Đại Học gọi là: “chỉ ư chí thiện”. Người xưa có câu: “thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận”. Những lời nói tốt đẹp ở thế gian, trong kinh Phật đều nói hết rồi.

Thứ sáu là bất biến. Vĩnh hằng không thay đổi. Vì sao vậy? Vì tư duy ngôn hành của nó đều tương ứng với tánh đức. Đều là của tánh đức tự nhiên phát ra. Đầy đủ sáu ý nghĩa này, được xưng là bảo. Phật có đủ sáu ý nghĩa này, Pháp cũng có sáu ý nghĩa này. Tăng là người chịu thực hành.

“Tùy kỳ giáo pháp nhi tu nghiệp giả”. Câu này chính là những gì hiện tại chúng ta đang nói, thật thà, biết nghe lời, chịu thực hành. Bất luận là tại gia hay xuất gia, nam nữ già trẻ, chỉ cần phù hợp điều kiện này, thì họ thật sự là bảo. Vì sao vậy? Vì họ đầy đủ sáu ý nghĩa trong Bảo Tánh Luận.

Trụ trì tam bảo là biểu pháp, quý vị không cần hỏi họ có phải thật thực hành hay không. Điều này không cần lo lắng, không có liên quan với mình. Chúng ta nhìn thấy tượng Phật, nghe thấy danh hiệu Phật, là có thể nhắc nhở bản thân giác mà không mê, nhắc nhở ta. Nếu như không có ai nhắc nhở sẽ quên mất, một khi quên là mê rồi. Có người nhắc nhở, chúng ta sẽ giác ngộ. Tác dụng của nó là điều này, không phải là mê tín.

Pháp bảo là kinh điển, nghe đến tên kinh điển, nhìn thấy kinh điển, lập tức nhắc nhở bản thân chánh mà không tà. Tâm nên chánh, hành vi nên chánh. Tâm tương ứng với những gì kinh luận nói, hành tương ứng với những gì giới luật nói.

Nhìn thấy người xuất gia, nhất định nên tôn kính họ, hành lễ với họ. Họ trì giới hay không, không liên quan với chúng ta. Ta chỉ cần nhìn thấy hình tướng này, họ nhắc nhở ta tịnh mà không nhiễm. Sáu căn thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần. Là họ nhắc nhở ta rồi. Đây chính là điểm tốt của họ đối với ta.

Nhắc nhở ta lục hòa kính, qua lại cùng với bất kỳ ai, ta đều cần tu hòa, cần tu kính. Không yêu cầu người khác hòa với ta, cũng không yêu cầu người khác tôn kính ta. Ta cần hòa thuận với họ, tôn kính họ. Lục hòa kính là thành tựu như vậy. Hy vọng người khác đối với ta như thế này như thế kia, đó là ngoài tâm cầu pháp. Trong nhà Phật gọi ngoài tâm cầu pháp là ngoại đạo. Phật pháp là cầu từ nội tâm, không phải cầu từ bên ngoài.

Phật từng câu từng chữ là dạy một mình ta, không phải dạy người khác. Tôi tiếp nhận là của tôi, quý vị tiếp nhận là của quý vị, họ tiếp nhận là của họ, người không tiếp nhận thì không có phần. Thật sự tiếp nhận, y giáo phụng hành, thì họ chính là Tăng bảo. Chúng ta cung kính đối với người tiếp nhận, đối với người không tiếp nhận cũng nên cung kính. Đạo lý này không thể không hiểu.

Cung kính Tam bảo, bảo là nói từ tánh, chứ không phải nói từ hình tướng. Phía sau nói trụ trì tam bảo mới là nói về hình tướng. Hình tướng là biểu pháp. Biểu pháp vẫn là kính tánh đức.

Phật nghĩa là giác tri. Pháp nghĩa là pháp quý. Tăng nghĩa là hòa hợp.

“Cung kính Tam bảo, khâm ngưỡng kỳ đức đã”. Ý nghĩa câu nói này rất sâu rộng. Đây là đơn giản giới thiệu cho chúng ta định nghĩa của Tam bảo. Phật là giác ngộ, là trí tuệ, vô sở bất tri, vô sở bất năng. Nói như thế không phải là tán thán, mà là sự thật. Chỉ cần quý vị minh tâm kiến tánh, quý vị sẽ biết được, quý vị sẽ hiểu rõ.

Pháp nghĩa là pháp quỹ. Quỹ là quỹ đạo, chính là con đường. Ngày nay chúng ta nói về nguyên lý, nguyên tắc, là ý nghĩa này. Nó là con đường, là phương hướng, quý vị bắt buộc phải tuân thủ. Phép tắc này là quá khứ hiện tại, tất cả Bồ Tát thành Phật, đều là y theo phương pháp này mà đi. Quý vị không y theo phương pháp này, muốn mở tiếp một con đường khác, rất khó khăn. Quý vị có thể thử xem, quý vị sẽ không thành công. Quý vị thất bại rồi, muốn quay đầu lại sẽ không còn kịp, quý vị đã rớt lại phía sau người khác rồi. Con đường của họ mở, quý vị bước đi rất vững vàng. Thật sự con đường dành cho quý vị đi, là một con đường tắt. Phật Bồ Tát không gạt người, Phật Bồ Tát tuyệt đối không khiến quý vị đi con đường cong vạy. Đây là trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật.

Tăng nghĩa là hòa hợp. Chính là lục hòa kính mà chúng ta nói. Quý vị liên hiệp được, bất hòa là không phải Tăng. Chúng ta có cùng với tất cả chúng sanh hòa hợp hay không? “Kiến hòa đồng giải”, họ không biết, ta biết. Tất cả chúng sanh, chư Phật Bồ Tát, khắp pháp giới hư không, là cùng đồng một thể sinh mệnh. Điều là từ trong một thể tự tánh thanh tịnh viên minh biến hiện ra, cho nên cần hòa thuận. Họ không biết, ta biết. Họ không hòa với ta, ta hòa với họ. Không cần biết họ tiếp nhận hay không tiếp nhận. Ta biết chúng ta là một thể, họ không biết. Họ muốn tranh thì cho họ tranh, họ muốn lấy cũng cho họ lấy. Vì sao vậy? Một thể mà. Vĩnh viễn hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, là đúng rồi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 292